TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG TÈ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HSST
Ngày: 30/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tống Đình Trung.

2. Ông Lý Ngọc Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lỳ Lò Phạ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa:

Ông Bùi Ngọc Chín - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Vàng Nhù X- sinh năm 1979 tại huyện M, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKHKTT: Bản B, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: La Hủ; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Vàng Chà L (đã chết) và bà: Ky Lo N- sinh năm 1960; Bị cáo có chồng là: Giàng Lò G- sinh năm 1974 và có 05 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2018, đến ngày 06/6/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú nay có mặt tại phiên tòa.

2. Thàng Ha L- sinh năm 1988 tại huyện M, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKHKTT: Bản B, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Trồng

trọt; Chức vụ trước khi phạm tội: Là Đảng viên Đảng cộng Sản Việt Nam- Bí thư chi bộ bản B, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: La Hủ; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Thàng Phí X- sinh năm 1948 và bà: Phản Me L- sinh năm 1951; Bị cáo có chồng là Ky Xe Đ- sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2018, đến ngày 06/6/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Thàng Phí X- sinh năm 1948.

Địa chỉ: Bản B, xã P, huyện M- tỉnh Lai Châu.

Người phiên dịch cho bị cáo Vàng Nhù X. Ông Vàng Ma Xá- sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu phố 7, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/6/2018, Vàng Nhù X- sinh năm 1979 trú tại bản B, xã P, huyện Mường Tè đến nhà Thàng Ha L sinh năm 1988, là người cùng bản với X và nhờ L dùng xe mô tô chở X đi đến bản N, xã K, huyện Mường Tè để tìm mua thuốc phiện về để sử dụng, do X hứa khi nào mua được thuốc phiện sẽ trả công cho L một ít để sử dụng nên L đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày L điều khiển xe mô tô của bố đẻ là Thàng Phí X chở X đi tìm mua thuốc phiện. Khi đi đến đầu bản N, X và L dừng lại để xe ven đường và đi bộ vào trong bản tìm mua thuốc phiện. Trên đường đi, X và L gặp một người đàn ông dân tộc La Hủ lạ mặt khoảng 30 tuổi và hỏi mua thuốc phiện của người đàn ông này. Sau đó người đàn ông này dẫn X và L đến một ngôi nhà trong bản Nậm Phìn trao đổi, mua bán thuốc phiện. Qua trao đổi, X mua được 01 gói thuốc phiện với giá 1.000.000đ (*một triệu đồng*) của người đàn ông này, rồi X gạt ra một ít thuốc phiện trả công cho L, gói thuốc phiện còn lại X cất giấu trong hậu môn của mình. Cùng lúc đó L mua nợ được của người đàn ông này 01 gói với giá 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) để sử dụng, rồi cùng cất giấu gói thuốc phiện X trả công vào trong hậu môn của mình rồi điều khiển xe mô tô chở X về nhà. Đến 16 giờ cùng ngày khi X và L đi đến khu vực bản B thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng Pa Ủ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng gồm: 01

gói thuốc phiện của Vàng Nhù X; 02 gói thuốc phiện của Thàng Ha L và 01 chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 25M1- 02569.

Tại bản kết luận giám định tư pháp ngày 04/6/2018 của người giám định tư pháp theo vụ việc- Công an huyện Mường Tè kết luận: Gói niêm phong của Vàng Nhù X có khối lượng 29,08 gam. Gói số 01 (là gói thuốc phiện của L mua 150.000đ có khối lượng 5,59 gam). Gói số 02 (là gói thuốc phiện của L được X trả công có khối lượng 6,17 gam).

Đối với 29,08 gam thuốc phiện của Vàng Nhù X đã trích gửi giám định 1,89 gam không hoàn lại mẫu vật. Đối với 5,59 gam thuốc phiện của Thàng Ha L, đã trích gửi giám định 1,32 gam. Đối với 6,17 gam thuốc phiện của L được X trả công đã trích gửi giám định 1,31 gam, đều không hoàn lại mẫu vật.

Tại kết luận giám định số 246/GĐ- KTHS và kết luận giám định số 247/GĐ-KTHS ngày 07/6/2018 của phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Mẫu vật (Số chất nhựa dẻo màu nâu đen có mùi hắc) của Vàng Nhù X gửi đến giám định và loại ma túy, loại thuốc phiện; 02 mẫu chất nhựa dẻo màu nâu đen, có mùi hắc (ký hiện gói 01, gói 02) do cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Tè thu giữ của Thàng Ha L gửi đến giám định là ma túy, loại thuốc phiện.

Vật chứng còn lại có tổng khối lượng là 36,32 gam thuốc phiện đang được bảo quan theo quy định pháp luật. Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát: 25M1 – 02569 nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đen- bạc xe cũ đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của ông Thàng Phí X, sinh năm: 1948; HKTT: Bản B, xã P, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Việc Thàng Ha L dùng xe mô tô trên để chở Vàng Nhù X đi mua thuốc phiện ông Thàng Phí X không được biết. Nên ngày 28/8/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Tè đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Thàng Phí X.

Tại bản cáo trạng số 36/CT- VKS- MT ngày 24/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố các bị cáo Vàng Nhù X và Thàng Ha L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên Tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên các bị cáo Vàng Nhù X và Thàng Ha L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Áp

dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vàng Nhù X từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thàng Ha L 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng tịch thu tiêu hủy: 03 gói thuốc phiện có tổng khối lượng 36,32 gam còn lại sau giám định; án phí và quyền kháng cáo. Các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện kiểm sát, không bổ sung tranh luận gì chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liện quan và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mường Tè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Tại phiên Tòa và trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, biên bản khám xét, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người liên quan, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 03/6/2018 Thàng Ha L đã có hành vi giúp sức cho Vàng Nhù X tàng trữ trái phép 35,25 gam thuốc phiện để sử dụng, đồng thời L còn tàng trữ trái phép 5,59 gam thuốc phiện để sử dụng và bị Đồn Biên phòng Pa Ủ bắt quả tang tại bản Mu Chi, xã Pa Ủ, huyện Mường Tè. Vì vậy Thàng Ha L phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái

phép 40,84 gam thuốc phiện, Vàng Nhù X phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép 35,25 gam thuốc phiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi phạm tội của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng muốn để thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo Vàng Nhù X và Thàng Ha L HĐXX thấy bị cáo Vàng Nhù X là người khởi xướng lôi kéo bị cáo Thàng Ha L vào con đường phạm tội, nhưng bị cáo Thàng Ha L là một đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam- Bí thư Chi bộ bản B, xã P, huyện Mường Tè đáng lẽ bị cáo phải khuyên bảo bị cáo X từ bỏ ý định sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo cũng đồng ý và chở bị cáo X đi mua ma túy về sử dụng, đến khi được trả công bằng thuốc phiện bị cáo còn tự mua thêm thuốc phiện mục đích sử dụng. Sau khi có thông báo của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè về việc truy tố bị can ra trước Tòa án, ngày 28/9/2018 Uỷ ban kiểm tra Huyện ủy Mường Tè đã ra quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng đối với Thàng Ha L- Bí thư Chi bộ bản B- Đảng ủy xã P, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nên khi quyết định hình phạt cho các bị cáo cần áp dụng mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo là dân tộc thiểu số đều sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên cần áp dụng cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo thì các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, là người nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Theo lời khai của Vàng Nhù X và Thàng Ha L thì nguồn gốc số thuốc phiện bị bắt quả tang là do X và L mua của một người đàn ông dân tộc La Hủ lạ mặt, khoảng 30 tuổi. Do các bị cáo không biết tên, tuổi của người đàn ông này nên

không có căn cứ để điều tra xử lý. HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Đối với ông Thàng Phí X là người cho Thàng Ha L mượn xe mô tô. Quá trình điều tra xác định ông X không biết và không liên quan đến việc X và L dùng chiếc xe mô tô này để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý là phù hợp. Tại phiên Tòa ông X không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[7] Xử lý vật chứng:

Vật chứng còn lại của vụ án sau giám định là 03 gói thuốc phiện có tổng khối lượng 36,32 gam thuốc phiện cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô 25M1- BKS 02569 đã trả cho chủ sở hữu. Tại phiên tòa ông Thàng Phí X không yêu cầu gì nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Vàng Nhù X và Thàng Ha L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Nhù X 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/6/2018 đến ngày 06/6/2018. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thàng Ha L 01 *(một)* năm 07 *(bảy)* tháng tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/6/2018 đến ngày 06/6/2018. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói thuốc phiện còn lại sau giám định của Vàng Nhù X có khối lượng 27,19 gam.

- 02 gói thuốc phiện còn lại sau giám định của Thàng Ha L (gói 1: 4,27 gam; gói 2: 4,86 gam).

(*Vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường*

Tè và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mường Tè ngày 01/10/2018).

3. Án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Vàng Nhù X và Thàng Ha L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu (01);
- VKS ND tỉnh Lai Châu (01);
- UBKT huyện ủy Mường Tè (01);
- VKSND huyện Mường Tè (01);
- Công an huyện + THAHS (02);
- THADS huyện (01);
- Các bị cáo; Người có QLNVLQ (03);
- Lưu HSVA (01);
- Lưu TA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Bình